

CPA HANOI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	04 - 06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
<i>Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	<i>07 - 09</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015</i>	<i>11 - 12</i>
<i>Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu năm 2015</i>	<i>13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2015</i>	<i>14 - 36</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY

Thành lập:	Giấy phép số 104/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 12 tháng 02 năm 2009 và các giấy phép điều chỉnh sau này.
Vốn điều lệ:	125.000.000.000 đồng Việt Nam.
Hoạt động chính trong năm:	Môi giới chứng khoán; Tư vấn tài chính.
Trụ sở chính:	Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Hà Nội:	Tầng 23, Tòa nhà Thủ Đô, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Vị trí</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Dương Công Minh	Chủ tịch	04/06/2013	-
Ông Nguyễn Văn Thanh	Phó chủ tịch	04/06/2013	-
Ông Huỳnh Ngọc Huy	Phó chủ tịch	04/06/2013	14/04/2015
Ông Nguyễn Văn Huynh	Thành viên	04/06/2013	-
Ông Lâm Việt Sơn	Thành viên	04/06/2013	-

Ban Tổng Giám đốc

<i>Họ và tên</i>	<i>Vị trí</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Bà Nguyễn Thị Bích Hồng	Tổng Giám đốc	18/06/2013	-
	kiêm Giám đốc chi nhánh	01/11/2013	01/02/2015
Ông Huỳnh Văn Phát	Phó Tổng Giám đốc	28/10/2015	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Phương Thanh	Trưởng ban	04/06/2013
Bà Trần Thị Hồng	Thành viên	04/06/2013
Ông Trần Trung	Thành viên	04/06/2013

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt trong năm và vào ngày lập báo cáo này là bà Nguyễn Thị Bích Hồng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã thực hiện công tác kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC *(tiếp theo)*

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán công ty chứng khoán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc




Nguyễn Thị Bích Hồng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2016



CÔNG TY KIỂM TOÁN & KẾ TOÁN HÀ NỘI - CN TP.HCM
296 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
Tel: (848) 3517.1936 - Fax: (848) 3517.1935
Email: info.hcm@cpahanoi.com - www.cpahanoi.com

Số tham chiếu: 16-2-0017/BCKT-BCTC-CPAHANOI-CNHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (“Công ty”) được lập ngày 17 tháng 03 năm 2016 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được trình bày từ trang 07 đến trang 36.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Công ty đang có khoản phải thu đối với Công ty Cổ phần Him Lam Thủ Đô và ông Dương Minh Hùng (thuyết minh số 6 bản thuyết minh báo cáo tài chính). Các khoản phải thu này, lần lượt, được đảm bảo bằng tài sản (1.010.000 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - LPB) và cam kết thanh toán nợ hộ của bên thứ ba (Công ty Cổ phần Him Lam). Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng, các khoản phải thu này sẽ được thu hồi đầy đủ. Do đó, Công ty không trích lập dự phòng phải thu đối với các khoản phải thu này. Tuy nhiên, chúng tôi xin lưu ý khả năng thu hồi khoản phải thu nêu trên sẽ phụ thuộc vào tình hình tài chính, khả năng thanh toán cũng như khả năng xử lý tài sản đảm bảo của các bên liên quan.

Công ty đã ký các hợp đồng hợp tác kinh doanh để đầu tư cổ phiếu “Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu Xây dựng” (Cotec Group), tổng giá trị các hợp đồng là 32.500.000.000 đồng (thuyết minh số 31 bản thuyết minh báo cáo tài chính). Số tiền này đang được ghi nhận là khoản đầu tư ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán và chưa trích lập dự phòng do không có giá tham chiếu đáng tin cậy (xem thuyết minh 5 bản thuyết minh báo cáo tài chính). Chúng tôi cũng không thể thu thập được các tài liệu hay thông tin để có thể xác định được giá trị cần trích lập dự phòng của khoản đầu tư này do vậy không thể đánh giá được ảnh hưởng của việc này tới Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Ngoài ra, khoản đầu tư này có liên quan đến vụ kiện ông Hoàng Xuân Quyến (nguyên Tổng Giám đốc Công ty) về việc ông Quyến đã vượt thẩm quyền khi ký kết các hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên. Tổng số tiền ông Quyến và các cá nhân có liên quan phải trả cho Công ty là 32.500.000.000 đồng và tiền lãi ước tính là 8.158.381.944 đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, ông Quyến và các cá nhân có liên quan đã tự nguyện nộp vào Công ty số tiền 2.336.000.000 đồng để tạm thời khắc phục hậu quả. Được sự đồng ý của các cơ quan chức năng, Công ty đã tiến hành bán đấu giá khoản đầu tư cổ phiếu nêu trên để thu hồi tài sản và ước tính thiệt hại. Theo thông báo của Công ty Cổ phần Bán Đấu Giá Nhân Văn, phiên bán đấu giá tài sản thứ 9 vào ngày 10 tháng 09 năm 2014 đã không thành công. Tính đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa phát sinh thêm phiên bán đấu giá nào nữa. Ngày 12 tháng 02 năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án và ra bản án số 69/2015/HSST cùng ngày với nội dung như sau: buộc ông Hoàng Xuân Quyến bồi thường số tiền 4.992.094.591 đồng cho Công ty (đây là phần thiệt hại vật chất được tính bằng tổng tiền lãi phải trả cho khoản tiền Công ty vay để thực hiện 3 hợp đồng nêu trên), được trừ 2.336.000.000 đồng đã nộp khắc phục, và buộc ông Nguyễn Hoàng Bách (người liên đới trong vụ án) chuyển trả cho Công ty số tiền 2.499.450.000 đồng. Số tiền 32.500.000.000 đồng Công ty đã bỏ ra để mua 3.000.000 cổ phiếu Cotec Group xem như là khoản đầu tư gốc của Công ty. Công ty đã làm đơn kháng cáo số 18/2015/CV-LVS ngày 24 tháng 02 năm 2015 gửi tòa án nhân dân thành phố Hà Nội kháng cáo về giá trị bồi thường của ông Quyến. Công ty đang chờ tòa án xét xử phúc thẩm. Do vụ việc vẫn đang trong quá trình xét xử và chưa có quyết định cuối cùng từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan nên chúng tôi không đánh giá được tính hợp lý của khoản đầu tư này cũng như ảnh hưởng có liên quan đến kết quả kinh doanh của Công ty chưa được ghi nhận (nếu có).

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 09 (chín) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt giữ 08 (tám) bản, chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 (một) bản.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán Hà Nội



Tô Quang Tùng – Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN: 0270-2013-016-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2016

Hồ Đình Phúc – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN: 1268-2015-016-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,

Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3911 5797

Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

<i>TÀI SẢN</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG	100		114.073.870.202	131.279.332.392
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	14.013.675.295	47.422.318.962
1. Tiền	111		1.813.675.295	1.422.318.962
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.200.000.000	46.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	65.880.000.000	55.500.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		65.880.000.000	55.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.141.802.301	25.992.181.506
1. Phải thu khách hàng	131	6	41.264.221.061	35.863.387.838
2. Trả trước cho người bán	132	6	616.094.100	27.018.750
3. Phải thu khác	138	6	11.444.758.623	13.358.047.614
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	6	(21.183.271.483)	(23.256.272.696)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.038.392.606	2.364.831.924
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	32.715.930	357.543.078
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	2.005.676.676	2.007.288.846
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.067.053.638	2.431.313.176
I. Tài sản cố định	220		616.625.381	1.860.078.860
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	616.625.381	1.059.831.357
- Nguyên giá	222		6.189.260.090	6.189.260.090
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.572.634.709)	(5.129.428.733)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	-	800.247.503
- Nguyên giá	228		15.069.690.564	15.069.690.564
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(15.069.690.564)	(14.269.443.061)
II. Tài sản dài hạn khác	260		1.450.428.257	571.234.316
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.004.936.375	114.359.558
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	12	428.938.092	330.754.626
3. Tài sản dài hạn khác	268	13	16.553.790	126.120.132
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		116.140.923.840	133.710.645.568

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,

Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3911 5797

Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		8.841.345.639	28.776.658.356
I. Nợ ngắn hạn	310		8.800.369.663	28.735.682.380
1. Phải trả người bán	312		30.554.006	62.688.936
2. Người mua trả tiền trước	313		265.000.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	649.673.779	252.213.253
4. Phải trả người lao động	315		350.695.262	252.438.596
5. Chi phí phải trả	316	15	1.215.503.912	266.406.025
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	16	2.422.585.077	2.422.855.737
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	17	560.414.765	538.976.673
8. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	18	2.503.921.735	24.073.688.095
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		52.021.126	52.021.126
10. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		750.000.001	814.393.939
II. Nợ dài hạn	330		40.975.976	40.975.976
1. Phải trả dài hạn khác	333	19	40.975.976	40.975.976
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		107.299.578.201	104.933.987.212
I. Vốn chủ sở hữu	410		107.299.578.201	104.933.987.212
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20	125.000.000.000	125.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		39.210.563	39.210.563
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		78.421.126	78.421.126
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(17.818.053.488)	(20.183.644.477)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		116.140.923.840	133.710.645.568

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,
 Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
 Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
1. Chứng khoán lưu ký	006		771.895.660.000	557.797.670.000
Trong đó:				
1.1. Chứng khoán giao dịch	007		3.583.440.000	4.057.010.000
1.1.1. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		3.583.440.000	4.057.010.000
1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		-	1.620.000
1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		-	1.620.000
1.3. Chứng khoán cầm cố	017		553.738.540.000	553.738.540.000
1.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019		553.738.540.000	553.738.540.000
1.4. Chứng khoán tạm giữ	22		166.121.550.000	-
1.4.1. Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	24		166.121.550.000	-
1.5. Chứng khoán chờ giao dịch	037		48.452.130.000	500.000
1.5.1. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039		48.452.130.000	500.000



Nguyễn Thị Bích Hồng
Tổng Giám đốc

Trần Lan Hương
Kế toán trưởng

Bùi Thị Nga
Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,
 Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
 Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
1. Doanh thu	01		12.124.271.843	18.188.050.887
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		200.000.000	10.470.000.000
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	10.000.000
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		7.446.818.181	3.188.181.820
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		284.341.410	273.563.551
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	130.296.000
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9	21	4.193.112.252	4.116.009.516
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		12.124.271.843	18.188.050.887
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	22	3.275.265.176	5.405.027.191
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		8.849.006.667	12.783.023.696
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23	6.567.997.313	10.759.144.468
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.281.009.354	2.023.879.228
8. Thu nhập khác	31	24	113.008.385	-
9. Chi phí khác	32		28.426.750	-
10. Lợi nhuận khác	40		84.581.635	-
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.365.590.989	2.023.879.228
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	25	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.365.590.989	2.023.879.228
15. Lợi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	26	189	162



Nguyễn Thị Bích Hồng
 Tổng Giám đốc

Trần Lan Hương
 Kế toán trưởng

Bùi Thị Nga
 Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,
 Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
 Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01		5.774.751.760	18.324.069.341
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02		(737.165.786)	(993.906.054)
3. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06		126.510.529.935	314.992.755.923
4. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07		(148.123.716.553)	(299.172.147.625)
5. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10		(1.471.166.453)	(2.022.882.830)
6. Tiền chi trả cho người lao động	11		(4.688.610.340)	(2.971.345.923)
7. Tiền thu khác	14		789.576.381	1.778.604.357
8. Tiền chi khác	15		(3.005.384.278)	(2.779.473.778)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(24.951.185.334)	27.155.673.411
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(30.000.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(192.821.383.945)	(101.400.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		185.651.383.945	89.900.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.860.000.000)	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.572.541.667	910.859.513
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.457.458.333)	(10.619.140.487)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,
Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

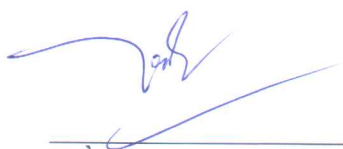
**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
(theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(33.408.643.667)	16.536.532.924
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	47.422.318.962	30.885.786.038
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	14.013.675.295	47.422.318.962




Nguyễn Thị Bích Hồng
Tổng Giám đốc


Trần Lan Hương
Kế toán trưởng


Bùi Thị Nga
Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
 Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số cuối năm	
	Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
	VND	VND	Tăng VND	(Giảm) VND	Tăng VND	(Giảm) VND	VND	VND
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	125.000.000.000	125.000.000.000	-	-	-	-	125.000.000.000	125.000.000.000
2 Quỹ Đầu tư phát triển	39.210.563	39.210.563	-	-	-	-	39.210.563	39.210.563
3 Quỹ Dự phòng tài chính	78.421.126	78.421.126	-	-	-	-	78.421.126	78.421.126
4 LN chưa phân phối	(22.207.523.705)	(20.183.644.477)	2.023.879.228	-	2.365.590.989	-	(20.183.644.477)	(17.818.053.488)
Cộng	102.910.107.984	104.933.987.212	2.023.879.228	-	2.365.590.989	-	104.933.987.212	107.299.578.201



Nguyễn Thị Bích Hồng
Nguyễn Thị Bích Hồng
Tổng Giám đốc

Trần Lan Hương
Trần Lan Hương
Kế toán trưởng

Bùi Thị Nga
Bùi Thị Nga
Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2016

(Các thuyết minh từ trang 14 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP***Thành lập***

Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Viettranimex được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy phép số 104/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 02 năm 2009;
- Quyết định số 304/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 03 tháng 03 năm 2010 về việc thay đổi vốn góp giữa các cổ đông sáng lập;
- Quyết định số 316/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 20 tháng 04 năm 2010 về việc đổi tên Công ty;
- Quyết định số 309/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 10 tháng 03 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 325/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25 tháng 05 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định 621/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 03 tháng 08 năm 2010 về việc thành lập chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 367/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 185/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 02 năm 2011 về việc thay đổi người đứng đầu chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 622/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 24 tháng 08 năm 2011 về việc thay đổi địa chỉ chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công văn số 581/2013/SGDHCM-TV ngày 16 tháng 04 năm 2013 của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc ngừng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh từ ngày 02 tháng 05 năm 2013;
- Công văn số 487/SGDHN-QLTV ngày 22 tháng 04 năm 2013 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ngừng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 02 tháng 05 năm 2013;
- Quyết định số 31/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 07 năm 2013 về việc thay đổi người đại diện pháp luật;
- Quyết định số 33/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06 tháng 08 năm 2013 về việc thay đổi trụ sở chính;
- Quyết định số 462/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06 tháng 08 năm 2013 về việc thay đổi tên và địa chỉ chi nhánh;
- Quyết định số 08/2013/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 09 năm 2013 về việc chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch của Công ty từ ngày 20 tháng 09 năm 2013;
- Quyết định số 464/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 20 tháng 09 năm 2013 về việc chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch của Công ty từ ngày 20 tháng 09 năm 2013;
- Giấy chứng nhận Thành viên lưu ký số 112/GCNTVLK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chứng nhận lần đầu ngày 10 tháng 09 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 08 năm 2013;
- Quyết định số 30/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 23 tháng 6 năm 2015 về việc thay đổi trụ sở chính.

Trụ sở chính: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 23, Tòa nhà Thủ Đô, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 29 người, trong đó 17 người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

2. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ TUYÊN BỐ TUÂN THỦ

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính bằng đồng Việt Nam (VND).

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung và thực hiện trên phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán theo:

- Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán;
- Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 “Trình bày Báo cáo tài chính”.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản tiền gửi để kinh doanh chứng khoán của nhà đầu tư.

Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập vào ngày kết thúc năm tài chính. Giá vốn chứng khoán tự doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)*****Đầu tư tài chính (tiếp theo)***

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá trị sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng;
- Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM) là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng;
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá 1 tháng tính đến ngày trích lập dự phòng. Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không thực hiện trích lập dự phòng;
- Đối với những chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính khác được lập cho từng khoản đầu tư căn cứ vào ước tính khả năng thu hồi của từng khoản đầu tư tài chính so với giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư tài chính này.

Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên hoặc không thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý trong năm.

Tài sản cố định và khấu hao***Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình***

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****Tài sản cố định và khấu hao (tiếp theo)**

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	5	-	5	năm
Phương tiện vận tải			7	năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3	-	5	năm
Tài sản cố định khác			3	năm
Phần mềm máy tính			5	năm
Tài sản cố định vô hình khác	3	-	5	năm

Chi phí chờ phân bổ

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn để phân bổ đều vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 36 tháng:

- Chi phí thuê văn phòng;
- Chi phí sửa chữa văn phòng;
- Chi phí chờ phân bổ khác.

Phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Vốn chủ sở hữu**Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận được ghi nhận là số lãi/(lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của công ty sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành. Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận và điều chỉnh hồi tố do những thay đổi về chính sách kế toán hay sai sót của các năm trước và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam như sau:

Các quỹ	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ Dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	10%	25% vốn điều lệ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn thành.

Thu nhập từ lãi tiền gửi

Thu nhập từ lãi tiền gửi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, sử dụng mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty xác định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết.

Nợ tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

Bù trừ tài sản tài chính và nợ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như ban Tổng giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tiền mặt	6.228.356	9.881.830
Tiền gửi ngân hàng	1.807.446.939	1.412.437.132
<i>Trong đó: Tiền ký quỹ của nhà đầu tư</i>	<i>592.733.551</i>	<i>564.430.946</i>
Tương đương tiền	12.200.000.000	46.000.000.000
Cộng	14.013.675.295	47.422.318.962

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 - 3 tháng, lãi suất từ 4,2% đến 4,8%/năm.

5. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Cổ phiếu chưa niêm yết – Coecco (a)	2.880.000.000	-
Hợp tác đầu tư (b)	32.500.000.000	32.500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (c)	30.500.000.000	23.000.000.000
Cộng	65.880.000.000	55.500.000.000

(a) Đầu tư 288.000 cổ phiếu “Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Coecco”, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

(b) Hợp tác đầu tư cổ phiếu “Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu Xây dựng” (Cotec Group) tổng giá trị đầu tư 32.500.000.000 đồng. Công ty chưa trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này do không có giá tham chiếu đáng tin cậy. Khoản đầu tư này liên quan đến vụ kiện ông Hoàng Xuân Quyến - Nguyên Tổng Giám đốc Công ty về việc ông đã vượt thẩm quyền khi ký kết các hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán mà chưa có sự phê duyệt của Hội đồng Quản trị, xem cụ thể tại thuyết minh số 31 bản thuyết minh báo cáo tài chính.

(c) Tiền gửi có kỳ hạn từ 12 đến 13 tháng, lãi suất từ 5,5% - 6,6%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3911 5797

Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÁC KHOẢN PHẢI THU**1 Tổng hợp các khoản phải thu khách hàng**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>01/01/2015 (VND)</i>			<i>Số phát sinh trong năm(VND)</i>		<i>31/12/2015 (VND)</i>			<i>Số dự phòng đã lập (VND)</i>
	<i>Tổng số</i>	<i>Số quá hạn</i>	<i>Số khó đòi</i>	<i>Tăng</i>	<i>(Giảm)</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Số quá hạn</i>	<i>Số khó đòi</i>	<i>Tổng số</i>
- Phải thu của khách hàng	35.863.387.838	12.828.180.638	12.828.180.638	8.211.333.223	(2.810.500.000)	41.264.221.061	12.378.180.638	12.378.180.638	12.378.180.638
- Trả trước cho người bán	27.018.750	-	-	1.061.112.700	(472.037.350)	616.094.100	-	-	-
+ Ngắn hạn	27.018.750	-	-	1.061.112.700	(472.037.350)	616.094.100	-	-	-
+ Dài hạn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-	-	-
+ Phải thu Sở GD&ĐT	-	-	-	-	-	-	-	-	-
+ Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phải thu khác	13.358.047.614	12.754.092.058	10.428.092.058	1.519.853.889	(3.433.142.880)	11.444.758.623	10.898.490.845	8.805.090.845	8.805.090.845

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,
Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU (tiếp theo)**6.2 Phải thu khách hàng**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i> <i>VND</i>	<i>Số đầu năm</i> <i>VND</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư & phát triển Sài Gòn (S.D.I)	165.000.000	-
Công ty Cổ phần Kinh Doanh Địa ốc Him Lam	50.833.223	-
Công ty Cổ phần Him Lam	5.310.000.000	-
Công ty Cổ phần Phương Gia Phú (i)	92.225.000	92.225.000
Ông Dương Minh Hùng (ii)	12.505.000.000	12.505.000.000
Công ty Cổ phần Địa ốc 10	-	5.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp 6	330.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc và Dịch vụ TMDL Tân Hải (i)	294.000.000	744.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Điền (i)	2.440.226.638	2.440.226.638
Công ty TNHH Khải Hưng (i)	136.729.000	136.729.000
Công ty Cổ phần Tân Hoàng Thăng (i)	315.000.000	315.000.000
Công ty Cổ phần Him Lam Hải Phòng (i)	9.100.000.000	9.100.000.000
Công ty Cổ phần Him Lam Thủ Đức (ii)	10.525.207.200	10.525.207.200
Cộng	41.264.221.061	35.863.387.838

(i) Các khoản phải thu đã được lập dự phòng: xem thuyết minh 6.4.

(ii) Khoản phải thu được gia hạn: xem thuyết minh 6.5.

6.3 Phải thu khác

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i> <i>VND</i>	<i>Số đầu năm</i> <i>VND</i>
Các khoản phải thu cầm cố, hợp tác đầu tư chứng khoán TBX (i)	6.953.671.401	8.809.272.614
Dự thu lãi Repo cổ phiếu COTEC (ii)	3.944.819.444	3.944.819.444
Công ty Cổ phần Nông lâm Hải sản Phương Nam (thuế GTGT chưa xuất hóa đơn)	10.000.000	-
Dự thu lãi Tiền gửi tiết kiệm	534.937.778	603.955.556
Khác	1.330.000	-
Cộng	11.444.758.623	13.358.047.614

(i) Các khoản phải thu đã được lập dự phòng: xem thuyết minh 6.4.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,
Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU (tiếp theo)**6.4 Các khoản dự phòng**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Dự phòng phải thu khách hàng (I)	12.378.180.638	12.828.180.638
Công ty Cổ phần Phương Gia Phú	92.225.000	92.225.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc và Dịch vụ TMDL Tân Hải	294.000.000	744.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Điền	2.440.226.638	2.440.226.638
Công ty TNHH Khải Hưng	136.729.000	136.729.000
Công ty Cổ phần Tân Hoàng Thăng	315.000.000	315.000.000
Công ty Cổ phần Him Lam Hải Phòng	9.100.000.000	9.100.000.000
Dự phòng phải thu khác (II)	8.805.090.845	10.428.092.058
Các khoản phải thu cầm cố, hợp tác đầu tư chứng khoán TBX	4.860.271.401	6.483.272.614
Dự thu lãi Repo cổ phiếu COTEC	3.944.819.444	3.944.819.444
Cộng (I + II)	21.183.271.483	23.256.272.696

6.5 Chi tiết các khoản phải thu được gia hạn

Tên khách hàng	Thời điểm phát sinh	Thời hạn thanh toán	Số lần gia hạn	Thời hạn thanh toán theo gia hạn gần nhất
Công ty Cổ phần Him Lam Thủ Đô (a)	02/07/12	02/07/12	14 (Gia hạn 3 tháng /lần)	09/04/16
Dương Minh Hùng (b)	31/12/13	31/03/14	09 (Gia hạn 3 tháng /lần)	31/05/16

(a) Công ty Cổ phần Him Lam Thủ Đô cam kết dùng 1.010.000 cổ phiếu “Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt” (LPB) đang sở hữu để làm tài sản đảm bảo cho khoản nợ. Trường hợp đến hạn mà Công ty Cổ phần Him Lam Thủ Đô chưa thanh toán nợ cho Công ty thì Công ty sẽ nhận chuyển nhượng hoặc chỉ định bán số lượng cổ phiếu nêu trên để thu hồi nợ (Công ty hiện là đơn vị quản lý cổ đông cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt).

(b) Theo biên bản thỏa thuận 3 bên (ông Dương Minh Hùng, Công ty Cổ phần Him Lam và Công ty), Công ty Cổ phần Him Lam cam kết sẽ trả nợ thay cho ông Hùng nếu khi đến hạn ông Hùng không thanh toán được nợ.

Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng, Công ty có thể kiểm soát và thu hồi nợ và giá trị có thể thu hồi đủ bù đắp số dư của các khoản phải thu này. Do đó, Công ty không trích lập dự phòng phải thu đối với các khoản phải thu này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,
Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí thuê văn phòng	-	242.044.168
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	39.786.502
Chi phí chờ phân bổ khác	32.715.930	75.712.408
Cộng	32.715.930	357.543.078

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tạm ứng	1.987.476.676	1.989.138.846
Ký quỹ	18.200.000	18.150.000
Cộng	2.005.676.676	2.007.288.846

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>Cộng</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.435.417.000	978.350.000	3.775.493.090	6.189.260.090
Số cuối năm	1.435.417.000	978.350.000	3.775.493.090	6.189.260.090
Hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	1.291.875.295	211.928.527	3.625.624.911	5.129.428.733
Khấu hao trong năm	143.541.705	163.068.396	136.595.875	443.205.976
Số cuối năm	1.435.417.000	374.996.923	3.762.220.786	5.572.634.709
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	143.541.705	766.421.473	149.868.179	1.059.831.357
Số cuối năm	-	603.353.077	13.272.304	616.625.381

Trong đó, nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 4.846.689.094 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,
 Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
 Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Phần mềm máy tính VND</i>	<i>Tài sản cố định khác VND</i>	<i>Cộng VND</i>
Nguyên giá			
Số đầu năm	13.793.628.254	1.276.062.310	15.069.690.564
Số cuối năm	13.793.628.254	1.276.062.310	15.069.690.564
Hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	13.054.214.085	1.215.228.976	14.269.443.061
Khấu hao trong năm	739.414.169	60.833.334	800.247.503
Số cuối năm	13.793.628.254	1.276.062.310	15.069.690.564
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	739.414.169	60.833.334	800.247.503
Số cuối năm	-	-	-

Trong đó, nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 15.069.690.564 đồng.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Chi phí sửa chữa văn phòng HCM	840.127.500	103.462.699
Chi phí thuê văn phòng	117.809.378	-
Chi phí chờ phân bổ khác	46.999.497	10.896.859
Cộng	1.004.936.375	114.359.558

12. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Tiền nộp ban đầu	298.643.023	298.643.023
Tiền lãi phân bổ	130.295.069	32.111.603
Cộng	428.938.092	330.754.626

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,
 Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
 Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

13. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Đặt cọc thuê văn phòng	16.553.790	126.120.132
Cộng	16.553.790	126.120.132

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Thuế giá trị gia tăng	620.075.748	176.363.635
Thuế thu nhập cá nhân	29.598.031	75.849.618
Cộng	649.673.779	252.213.253

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí hoạt động	95.333.912	29.700.000
Chi phí phải trả khác	1.120.170.000	236.706.025
Cộng	1.215.503.912	266.406.025

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Kinh phí công đoàn	3.020.000	3.290.660
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.419.565.077	2.419.565.077
Cộng	2.422.585.077	2.422.855.737

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,
Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	560.414.765	538.976.673
Cộng	560.414.765	538.976.673

18. PHẢI TRẢ HỘ CỔ TỨC, GÓC VÀ LÃI TRÁI PHIẾU

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Phải trả hộ cổ tức của nhà đầu tư	2.503.921.735	24.073.688.095
Cộng	2.503.921.735	24.073.688.095

19. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Nhận ký quỹ	40.975.976	40.975.976
Cộng	40.975.976	40.975.976

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

<i>Cổ đông</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Công ty Cổ phần Him Lam	79%	98.750.000.000	64%	80.000.000.000
Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt	11%	13.750.000.000	11%	13.750.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Hồng (*)	-	-	15%	18.750.000.000
Ông Phan Hữu Tuấn	10%	12.500.000.000	10%	12.500.000.000
Cộng	100%	125.000.000.000	100%	125.000.000.000

(*) Bà Nguyễn Thị Bích Hồng đã chuyển nhượng toàn bộ 1.875.000 cổ phần cho Công ty Cổ phần Him Lam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,
Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

21. DOANH THU KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Lãi tiền gửi	3.458.145.982	3.379.873.989
Doanh thu khác	734.966.270	736.135.527
Cộng	4.193.112.252	4.116.009.516

22. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí lưu ký chứng khoán	307.561.295	258.142.556
Chi phí khác	2.967.703.881	5.146.884.635
Cộng	3.275.265.176	5.405.027.191

23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí nhân viên	3.842.018.587	2.804.950.077
Chi phí vật liệu quản lý	43.772.814	38.962.502
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	110.004.773	1.924.879.924
Chi phí khấu hao TSCĐ	213.739.924	550.404.968
Thuế, phí và lệ phí	10.724.000	4.879.000
Chi phí dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(547.400.000)	4.169.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.414.735.876	1.109.587.756
Chi phí bằng tiền khác	480.401.339	156.480.241
Cộng	6.567.997.313	10.759.144.468

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**24. THU NHẬP KHÁC**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Thu thanh lý công cụ, dụng cụ	113.008.385	-
Cộng	113.008.385	-

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) với thuế suất bằng 22 % lợi nhuận thu được.

a. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Lợi nhuận kế toán (1)	2.365.590.989	2.023.879.228
Các khoản điều chỉnh tăng (2)	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (3)	-	-
Thu nhập chịu thuế TNDN (4) = (1) + (2) - (3)	2.365.590.989	2.023.879.228
Chuyển lỗ năm trước (5)	(2.365.590.989)	(2.023.879.228)
Thu nhập tính thuế (6)	-	-
Thuế suất (7)	22%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành (8) = (6) * (7)	-	-
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	-	-
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu/(thừa) năm trước	-	-
Thuế TNDN đã nộp trong năm	-	-
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	-	-

b. Tình hình quyết toán thuế TNDN

Từ khi thành lập đến nay, cơ quan thuế chưa kiểm tra quyết toán thuế TNDN của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22,
 Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
 Điện thoại: (08) 3911 5797 Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**c. Chuyển lỗ**

<i>Năm phát sinh - năm hết hạn</i>	<i>Số lỗ phát sinh</i>	<i>Số lỗ đã chuyển trong các kỳ tính thuế trước</i>	<i>Số lỗ được chuyển trong kỳ tính thuế này</i>	<i>Lỗ còn được chuyển</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>
2011 - 2016	(15.058.228.504)	(8.669.503.752)	(2.365.590.989)	(4.023.133.763)
2012 - 2017	(11.399.843.738)	-	-	(11.399.843.738)
Cộng	(26.458.072.242)	(8.669.503.752)	(2.365.590.989)	(15.422.977.501)

d. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại (“tài sản thuế TNHL”)

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế do không có các đảm bảo chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để cần trừ các khoản lỗ tính thuế đó.

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Lợi nhuận kế toán sau thuế (1)	2.365.590.989	2.023.879.228
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông hiện hữu (2)	-	-
Lãi/(lỗ) phân bổ cho cổ phiếu phổ thông (3)=(1)+(2)	2.365.590.989	2.023.879.228
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (4)	12.500.000	12.500.000
Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (5)=(3)/(4)	189	162

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3911 5797

Fax: (08) 3911 5798

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

27. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ TÀI CHÍNH

	<i>Giá trị ghi sổ</i>				<i>Giá trị hợp lý</i>	
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>		<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>Giá trị VND</i>	<i>Dự phòng VND</i>	<i>Giá trị VND</i>	<i>Dự phòng VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tài sản tài chính						
Đầu tư ngắn hạn khác	65.880.000.000	-	55.500.000.000	-	65.880.000.000	55.500.000.000
Phải thu khách hàng	41.264.221.061	12.378.180.638	35.863.387.838	12.828.180.638	28.886.040.423	23.035.207.200
Trả trước cho người bán	616.094.100	-	27.018.750	-	616.094.100	27.018.750
Phải thu khác	11.444.758.623	8.805.090.845	13.358.047.614	10.428.092.058	2.639.667.778	2.929.955.556
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.013.675.295	-	47.422.318.962	-	14.013.675.295	47.422.318.962
Cộng	133.218.749.079	21.183.271.483	152.170.773.164	23.256.272.696	112.035.477.596	128.914.500.468
Nợ phải trả tài chính						
Phải trả người bán	30.554.006	-	62.688.936	-	30.554.006	62.688.936
Người mua trả tiền trước	265.000.000	-	-	-	265.000.000	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	649.673.779	-	252.213.253	-	649.673.779	252.213.253
Chi phí phải trả	1.215.503.912	-	266.406.025	-	1.215.503.912	266.406.025
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.422.585.077	-	2.422.855.737	-	2.422.585.077	2.422.855.737
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	750.000.001	-	814.393.939	-	750.000.001	814.393.939
Cộng	5.333.316.775	-	3.818.557.890	-	5.333.316.775	3.818.557.890

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**27. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn;
- Giá trị hợp lý của các chứng khoán được xác định theo giá trị thị trường.

28. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các hoạt động của Công ty khiến cho Công ty phải chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

a. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro thay đổi về giá cả thị trường như lãi suất, tỷ giá hối đoái, giá thị trường sẽ ảnh hưởng đến thu nhập của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ.

i. Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Công ty bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Việc kinh doanh của Công ty không chịu rủi ro tiền tệ do các nghiệp vụ phát sinh đều bằng đồng Việt Nam.

ii. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Công ty sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty phải chịu rủi ro lãi suất trên các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản vay của Công ty.

Tiền gửi ngân hàng của Công ty chủ yếu bằng đồng Việt Nam. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty là không đáng kể vì hầu hết các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty đều là tài khoản thanh toán.

Công ty không chịu rủi ro lãi suất trên các khoản vay do không có phát sinh các khoản vay.

iii. Rủi ro về giá

Rủi ro về giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**28. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****b. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký với Công ty. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Công ty không có rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng do Công ty quản lý tài sản của khách hàng.

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản tài chính lớn của Công ty là tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

c. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động các luồng tiền. Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

<i>Công nợ tài chính</i>	<i>Dưới 1 năm</i>	<i>Từ 1 đến 5 năm</i>	<i>Trên 5 năm</i>	<i>Cộng</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>	
Cuối năm				
Phải trả người bán	30.554.006	-	-	30.554.006
Người mua trả tiền trước	265.000.000	-	-	265.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	649.673.779	-	-	649.673.779
Chi phí phải trả	1.215.503.912	-	-	1.215.503.912
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.422.585.077	-	-	2.422.585.077
Doanh thu chưa thực hiện	750.000.001	-	-	750.000.001
Đầu năm				
Phải trả người bán	62.688.936	-	-	62.688.936
Người mua trả tiền trước	-	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	252.213.253	-	-	252.213.253
Chi phí phải trả	266.406.025	-	-	266.406.025
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.422.855.737	-	-	2.422.855.737
Doanh thu chưa thực hiện	814.393.939	-	-	814.393.939

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**28. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****d. Tài sản tài chính quá hạn, giảm giá**

Các tài sản tài chính của Công ty không quá hạn cũng không bị giảm giá: Tiền gửi ngân hàng không quá hạn cũng không bị giảm giá là các khoản tiền gửi chủ yếu tại các ngân hàng có uy tín theo đánh giá của Công ty.

Công ty có nhóm tài sản tài chính quá hạn và giảm giá trị tại thời điểm kết thúc năm tài chính như sau:

<i>Tài sản tài chính</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i> <i>VND</i>	<i>Trong đó</i>	
		<i>Quá hạn</i> <i>VND</i>	<i>Giảm giá</i> <i>VND</i>
Các khoản đầu tư	65.880.000.000	32.500.000.000	-
Phải thu khách hàng	41.264.221.061	12.378.180.638	-
Phải thu khác	11.444.758.623	10.898.490.845	4.860.271.401

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**a. Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm**

<i>Đối tượng</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Giá trị</i> <i>VND</i>
Công ty Cổ phần Him Lam	Cổ đông	Cung cấp dịch vụ tư vấn	5.610.000.000
		Điều chỉnh khoản phải thu	300.000.000
		Mua dịch vụ	1.057.452.700
		Thanh toán tiền dịch vụ	441.358.600
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	Cổ đông	Gửi tiền có kỳ hạn	179.521.383.945
		Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.074.588.328
		Thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.158.966.105
		Cung cấp dịch vụ	440.000.000
		Thanh toán tiền tư vấn	440.000.000

b. Giao dịch với thành viên ban lãnh đạo chủ chốt

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm nay</i> <i>VND</i>	<i>Năm trước</i> <i>VND</i>
Các lợi ích ngắn hạn cho nhân viên (gồm lương, phụ cấp, thuế thu nhập các nhân trả hộ, lợi ích bằng hiện vật, bảo hiểm xã hội và y tế) và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát	1.928.533.333	1.210.506.087

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)****c. Số dư công nợ phải thu/(phải trả) với các bên liên quan**

<i>Đối tượng</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Số dư công nợ</i>	<i>Phải thu/(phải trả)</i> <i>VND</i>
Công ty Cổ phần Him Lam	Cổ đông	Phải thu cung cấp dịch vụ	5.310.000.000
		Phải trả mua dịch vụ	(616.094.100)
		Phải trả cổ tức	2.500.000.000
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	Cổ đông	Tiền gửi có kỳ hạn	35.500.000.000
		Lãi dự thu	519.577.778

30. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán và kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI).

31. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Ngày 01/06/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội đã có thông báo số 853 về việc “Khởi tố và tạm giam bị can” đối với ông Hoàng Xuân Quyến – Nguyên Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt về hành vi “tự ý ký 2 hợp đồng huy động vốn với Ngân hàng TMCP Tiên Phong và 3 hợp đồng hợp tác đầu tư (repo) cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu Xây dựng (Cotec Group) không đúng thẩm quyền, làm trái quy định và điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt gây thiệt hại đặc biệt lớn đến tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt”.

Cụ thể, ông Hoàng Xuân Quyến đã ký 3 hợp đồng hợp tác kinh doanh cổ phần số HTKD2501-01/LVS-KH (ngày 25/01/2011), HTKD1502-01/LVS-KH (ngày 15/02/2011), HTKD1502-02/LVS-KH (ngày 15/02/2011) với lần lượt bà Trần Thị Huệ Chi, ông Nguyễn Đức Hoàn, ông Bùi Hoàng Giang để mua 3.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu Xây dựng (Cotec Group). Tổng số tiền đầu tư là 32.500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo Điều lệ Công ty và các ủy quyền liên quan, ông Hoàng Xuân Quyến chỉ được ký kết các hợp đồng này khi Hội đồng Quản trị thông qua. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị cũng cho rằng trong điều khoản của hợp đồng có sự sửa chữa so với các loại hợp đồng cùng loại của Công ty, gây bất lợi cho Công ty.

Biên bản làm việc giữa Công ty và Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ thuộc công an thành phố Hà Nội ngày 15/05/2012 với nội dung như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**31. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)**

- Công ty yêu cầu ông Hoàng Xuân Quyến và các bên có liên quan (ông Trần Tự Thành, ông Đỗ Quang Minh, ông Nguyễn Đức Hoàn) do đã vi phạm thẩm quyền, dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng phải trả cho Công ty tổng số tiền 40.658.381.944 đồng, bao gồm 32.500.000.000 đồng tiền gốc và 8.158.381.944 đồng tiền lãi ước tính sử dụng vốn không hiệu quả (lãi ước tính chưa ghi nhận vào báo cáo tài chính). Đến thời điểm này, các bên nêu trên đã tự nguyện nộp vào Công ty số tiền 2.336.000.000 đồng để tạm thời khắc phục hậu quả. Số tiền còn phải nộp là 38.822.381.944 đồng;
- Sau khi trả đủ tiền, Công ty sẽ trả lại 3.000.000 cổ phiếu Cotec Group cho các bên nêu trên.

Tuy nhiên, do hợp đồng được ký kết vượt thẩm quyền nên có thể hợp đồng sẽ vô hiệu, khi đó việc xử lý các quyền và nghĩa vụ giữa các bên có thể sẽ thay đổi. Đến thời điểm lập báo cáo này, sự việc đã được cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Hà Nội kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị truy tố. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã có cáo trạng số 151/CT-VKS-P1B ngày 14 tháng 03 năm 2014 quyết định truy tố ông Hoàng Xuân Quyến ra trước Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về “Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ” (qui định tại khoản 3 Điều 282 Bộ luật hình sự). Hiện Công ty vẫn đang ghi nhận đây là khoản đầu tư ngắn hạn trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty và chưa ghi nhận các ảnh hưởng về tài chính liên quan đến khoản đầu tư này vào báo cáo tài chính. Được sự đồng ý của các cơ quan chức năng, Công ty đã tiến hành bán đấu giá khoản đầu tư cổ phiếu nêu trên để thu hồi tài sản và ước tính thiệt hại. Theo thông báo của Công ty Cổ phần bán đấu giá Nhân Văn, phiên bán đấu giá tài sản ngày 10 tháng 09 năm 2014 không thành công (phiên thứ 9). Và tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, chưa phát sinh thêm phiên bán đấu giá kế tiếp.

Ngày 12 tháng 02 năm 2015, tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án và đã ra Bản án số 69/2015/HSST cùng ngày với nội dung như sau: buộc ông Hoàng Xuân Quyến bồi thường số tiền 4.992.094.591 đồng cho Công ty (đây là phần thiệt hại vật chất được tính bằng tổng tiền lãi phải trả cho khoản tiền Công ty vay để thực hiện 3 hợp đồng nêu trên), được trừ 2.336.000.000 đồng đã nộp khắc phục, và buộc ông Nguyễn Hoàng Bách (người liên đới trong vụ án) chuyển trả cho Công ty số tiền 2.499.450.000 đồng. Số tiền 32.500.000.000 đồng Công ty đã bỏ ra để mua 3.000.000 cổ phiếu Cotec Group xem như là khoản đầu tư gốc của Công ty. Công ty đã làm đơn kháng cáo số 18/2015/CV-LVS ngày 24 tháng 02 năm 2015 gửi tòa án nhân dân thành phố Hà Nội kháng cáo về giá trị bồi thường của ông Quyến. Công ty đang chờ tòa án xét xử phúc thẩm.

32. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Bích Hồng
Tổng Giám đốc

Trần Lan Hương
Kế toán trưởng

Bùi Thị Nga
Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2016